

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày: 29/9/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Ông Kiều Duy Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện QO.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa: Ông Quán Quang Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/HSST-QĐ ngày 20/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1985 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 1, thôn 1, xã PC, huyện QO, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Văn Hải và bà: Nguyễn Thị Tú; Vợ con: chưa; Tiền án tiền sự: không. Nhân thân:

- Bản án số 1121/2012/HSPT ngày 15/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã được xóa án.

+ Quyết định số 01/QĐ- XPĐG ngày 04/12/2011 của Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 4.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 27/5/2022, khi Trần Văn T đang ở nhà thì nhận được tin nhắn từ số thuê bao 0336.773.240 tới số thuê bao 0971.101.985 của bị cáo với nội dung “Alo a kon k de e kai 5 tram” (nghĩa là còn ma túy không, để mua với giá 500.000 đồng). Sau đó, T dùng số thuê bao trên gọi lại và nói “Anh hết đồ rồi, giờ phải đi lấy, ở đâu để anh qua lấy tiền” thì người đó trả lời “em đang ở chỗ Ngôi Nhà Mới”. Sau đó, T điều khiển xe máy Wave màu đỏ BKS: 33N6-2374 đi ra khu vực đường Bắc Nam thuộc thị trấn QO, huyện QO thì gặp một nam thanh niên đi đến và đưa cho T số tiền 500.000 đồng. Sau khi cầm tiền, T điều khiển xe máy đi về hướng khu vực xã Sài Sơn, huyện QO. Trên đường đi, T dùng điện thoại của mình gọi vào số thuê bao 0968.347.781 lưu tên là “Hùng PĐức” và hỏi “Anh có nhà không bán cho em 500.000 đồng heroine” thì người nam giới bảo “Anh cứ xuống nhà trẻ thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện QO”. Khi đến nơi, T gọi lại thì người nam giới bảo “đi thêm một đoạn nữa hướng về xã Yên Sở, huyện Hoài Đức có biển cầm đồ bên trái thì dừng lại”. Khi đến cửa hiệu cầm đồ Thúy Hùng, T gọi lại vào số thuê bao 0968.347.781 và bảo “anh đến rồi” thì người nam giới bảo “anh cứ đưa tiền vào khe cửa”. Lúc này, T cầm tiền đưa vào ô cửa thì có người cầm tiền và đưa lại cho T một túi nilong màu trắng viền xanh bên trong có cục chất bột màu trắng. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực bãi Phúc Đức, xã Sài Sơn rồi lấy túi ma túy vừa mua được chia làm hai phần, một phần T để vào trong túi nilong màu trắng viền xanh, gói bằng mảnh giấy rồi để vào túi quần phía trước ở dưới bên phải để về giao ma túy cho người hỏi mua, phần còn lại là cục chất bột màu trắng T lấy một ít để sử dụng. Sử dụng xong, T gói cục ma túy bằng mảnh giấy bạc rồi nhét vào bao thuốc Thăng Long màu vàng cất vào túi quần ở trên, phía trước bên trái rồi điều khiển xe về cổng phụ KĐT Ngôi Nhà Mới thuộc thị trấn QO để giao ma túy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang chờ để giao dịch ma túy thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện QO phối hợp cùng Công an thị trấn QO và Công an xã PC, huyện QO tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện được số ma túy. T khai nhận số ma túy này là của mình mang đi nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật đồng thời lập biên bản phạm tội quả tang và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh giấy bạc; 01 cục chất bột màu trắng; 01 gói nhỏ kích thước khoảng (2x1)cm bọc ngoài bằng nilong bên trong là lớp giấy, trong cùng là 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (2,5x2)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 18.000 đồng; 01 bật lửa gas; 01 điện thoại nhãn hiệu

IPHONE màu trắng bị vỡ màn hình trước; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave màu đỏ, BKS 33N6-2374.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 33N6-2374 là T mượn của anh Nguyễn Xuân Linh, sinh năm: 1989, trú tại: thôn 1, xã PC, huyện QO, TP Hà Nội. Anh Linh không biết việc T sử dụng xe máy vào mục đích đi mua bán ma túy. Chiếc xe này do anh Linh mua lại hợp pháp vào khoảng tháng 4/2013, có giấy tờ viết tay với người bán và có đăng ký xe đứng tên chị Đặng Thị Vân Anh, sinh năm: 1982, trú tại: Thôn Khoái Cầu - xã T Lợi – huyện Thường Tín - Hà Nội. Chị Vân Anh cho biết chị bị mất trộm chiếc xe trên vào tháng 6/2007. Sau khi biết chiếc xe máy là của chị Vân Anh đã bị mất trộm, anh Linh đồng ý trả lại xe cho chị Vân Anh và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Ngày 19/8/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện QO đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị Vân Anh.

Tại bản kết luận giám định số 3574/KL-KTHS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: 01 cục chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine khối lượng: 0,041gam; 01 mẫu giấy bạc có dính ma túy loại Heroine; Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong (bên ngoài bọc giấy và nilong) là ma túy loại Heroine khối lượng: 0,170gam.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bị cáo khai nhận: Số thuê bao 0968.347.781 có lưu tên “Hùng PĐức” là do nghe bạn bè xã hội nói chuyện có người tên Hùng ở thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện QO bán ma túy nên T đã xin số điện thoại để lưu vào máy khi cần sẽ gọi hỏi mua ma túy. Ngày 27/5/2022, T gọi vào số điện thoại này để hỏi mua ma túy và nhận ma túy qua khe cửa của hiệu cầm đồ Thúy Hùng thuộc thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện QO nhưng không biết người đưa ma túy cũng không thấy rõ người bên trong. Qua xác minh, chủ cửa hiệu cầm đồ Thúy Hùng là anh Đào Mạnh Hùng có vợ là chị Phan Thị Thúy. Ngày 27/5/2022, toàn bộ gia đình anh Hùng đều không có ở nhà. Anh Hùng khẳng định không sử dụng số thuê bao 0968.347.781. Công an xác minh chủ số thuê bao 0968.347.781 là anh Nguyễn Văn Thành, sinh năm: 1956, địa chỉ: thôn 3, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, Hà Nội nhưng anh Thành khai nhận không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên và không quen biết với bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T nhận dạng Hùng nhưng bị cáo khai chưa gặp Hùng bao giờ nên không nhận dạng được. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ buộc tội đối với Hùng.

T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đã dùng số thuê bao 0336.773.240 gọi hỏi mua ma túy của T. T quen người này trước đó một tuần tại quán nước gần khu đô thị CEO thuộc xã Sài Sơn, huyện QO. Qua nói chuyện, người đó có nói với T là có sử dụng ma túy nên cả hai đã trao đổi số điện thoại. Công an xác minh được chủ thuê bao là anh Hà Phúc Tôn, sinh năm: 1991, trú tại: tổ 5, thị trấn Vinh Quang - huyện Hoàng Su Phì - tỉnh Hà Giang nhưng anh Tôn khai nhận không đăng ký, không sử dụng số thuê bao này và không quen biết với T. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 53/CT – VKSQO ngày 24 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện QO đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2022.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02(hai) phong bì màu trắng niêm phong dán kín, mặt sau tại các mép dán có chữ ký của bị cáo, cán bộ Công an huyện QO, chữ ký của giám định viên, được ký hiệu là M1 và M2; Và 01 bật lửa.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 18.000đ (Mười tám nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27 tháng 5 năm 2022, Trần Văn T đã có hành vi mang theo 0,211 gam ma túy loại Heroin đến khu đô thị Ngõ Nhà Mới thuộc thị trấn QO, huyện QO, Thành phố Hà Nội nhằm mục đích để bán trái phép cho một nam thanh niên đã liên lạc trước đó qua điện thoại (bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Trong khi đang đứng đợi để giao dịch mua bán ma túy với nam thanh niên đó thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện QO phối hợp cùng Công an thị trấn QO và Công an xã PC, huyện QO kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy lâu năm, đã từng bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân bị cáo xấu, có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

[6]. Về vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Sau khi lấy mẫu giám định, phần còn lại được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng ký hiệu là M1 và M2, tại các mép dán có chữ ký của bị cáo, cán bộ Công an huyện QO là Phùng Văn Thái và chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Quân.

- 01 bật lửa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo số tiền 18.000đ (Mười tám nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bị cáo sử dụng để liên lạc với người mua, người bán ma túy nên cần tịch thu sung công.

[7]. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại của đối tượng hỏi mua ma túy của bị cáo và số điện thoại của đối tượng mà bị cáo lưu tên “Hùng PĐức”. Tuy nhiên, người đứng tên chủ thuê bao của hai số điện thoại này đều khẳng định không quen biết với bị cáo, không đăng ký và sử dụng số điện thoại này nên CQĐT không có căn cứ xác minh làm rõ.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (một) phong bì màu trắng niêm phong dán kín, ký hiệu M1 và M2. Mặt sau phong bì tại các mép dán có chữ ký của bị cáo, cán bộ Công an huyện QO và chữ ký của giám định viên.

+ 01 (một) bật lửa.

- Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bên trong có lắp 1 sim.

- Trả lại bị cáo số tiền 18.000đ (Mười tám nghìn đồng).

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện QO, tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52/2022/THA ngày 12/9/2022 giữa Công an huyện QO và Chi cục thi hành án dân sự huyện QO; Và Ủy nhiệm chi lập ngày 07/9/2022 giữa Công an huyện QO và Kho bạc nhà nước huyện QO.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện QO;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS H.QO;
- UBND xã PC (H.QO, Hà Nội);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Thị Thúy

